

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Lĩnh vực: Môi trường; đất đai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 116/TTr-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 (hai) thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm:

- Lĩnh vực Môi trường (01 thủ tục);
- Lĩnh vực Đất đai (01 thủ tục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định cụ thể như sau:

- Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Lĩnh vực: Môi trường, Đất đai);

- Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Lĩnh vực: Môi trường, Đất đai).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Bưu điện tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- P.CVP (Tô Thành Phương);
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KSTTHC (MN, 10)



Lê Tấn Cận

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022,
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU
(Lĩnh vực: Môi trường, Đất đai)
Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số 642 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC (Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
I LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 thủ tục)									
1	1.010736. 000.00.00 .H04	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.	Không thu phí, lệ phí	UBND cấp xã	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	X	-

II LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 thủ tục)									
2	1.003554. 000.00.00 .H04	Hòa giải tranh chấp đất đai	Trực tiếp	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; - Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày.	Không thu phí, lệ phí	UBND cấp xã (Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai)	- Điều 202 Luật đất đai năm 2013; - Điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; - Điểm 3, 4 khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai.	X	-

TỔNG SỐ: 02 TTHC, trong đó:

- DVCTT một phần: 01 thủ tục;
- DVCTT toàn trình: 0 thủ tục;
- Thẩm quyền quyết định của UBND xã: 02 thủ tục;
- Đã xây dựng QTNB: Thẩm quyền của UBND xã: 02 thủ tục./.